

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

Tập 11

Các vị đồng học, xin chào mọi người!

Hôm qua chúng ta học đến câu thứ 14: **“Kỳ quá đại tiểu, hữu sở bách sự. Dục cầu trường sanh giả, tiên tu tị chi”** (tội lỗi lớn nhỏ của con người, có đến mấy trăm chuyện. Kẻ mong sống lâu, trước hết hãy nên tránh những tội lỗi này). Tội lỗi lớn nhỏ có mấy trăm loại. Chữ “sự” trong kinh văn là chủng loại. Ở trong mỗi loại thật sự mà nói là vô lượng vô biên. Cổ đức nói: **“Phi nghĩa nhi động”** (hành động những điều phi nghĩa), đó chính là lỗi. **“Nghĩa”** là “nên”, nếu tư tưởng hành vi của bạn đều là không nên thì đó chính là lỗi lầm. Lỗi lầm có lớn nhỏ; lớn chính là nghiệp chướng, nhỏ thì gọi là lỗi lầm. Thiên địa quỷ thần đều nhìn thấy tội lỗi, chư Phật Bồ-tát nhìn thấy càng rõ ràng hơn. Thành thật mà nói, điều mà thiên địa quỷ thần nhìn thấy, chúng ta thường nói đó là chuyện đương nhiên. Chư Phật Bồ-tát còn có thể nhìn thấy được đạo lý vì sao nó lại như vậy, vì sao bạn mê hoặc, vì sao bạn tạo nghiệp, vì sao bạn thọ báo.

Vì sao nói chư Phật Bồ-tát có thể nhìn thấy được cái đạo lý vì sao nó như vậy. Mọi người đã đọc Kinh Vô Lượng Thọ rồi, người ở thế giới Cực Lạc, cho dù là người mới vừa vãng sanh hạ phẩm hạ sanh, năng lực của họ cũng đều là thiên nhãn nhìn thấu, thiên nhĩ nghe suốt, tha tâm đều biết. Hay nói cách khác, đối với con người bạn, đời đời kiếp kiếp trong quá khứ của bạn, họ đều biết rõ những tình trạng đó. Cho nên họ biết lý do tại sao như vậy. Tích tập ác nghiệp trong nhiều kiếp, trong nhiều kiếp đã dưỡng thành cái thói quen xấu ác, tập khí ác này, không dễ gì thay đổi.

Chúng ta thấy trong Kinh Địa Tạng, thế gian có một số người bất thiện, tập khí nghiệp chướng rất nặng, đến cõi người từ đường ác trong đời quá khứ, nên còn mang theo cái tập khí tàn dư của đường ác. Thiên địa quỷ thần chưa chắc có thể nhìn thấy rõ được những đạo lý này. Khả năng của A-la-hán có thể nhìn thấy năm trăm đời quá khứ của một người, trước năm trăm đời thì họ không nhìn thấy. Cho nên cần phải hiểu rõ triệt để thì thuyết pháp mới có thể khế cơ, mới biết dùng pháp phương tiện gì để giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này.

Cảm Ứng Thiên nói ở chỗ này cũng là một nguyên tắc. Nguyên tắc này có tính phổ biến, nếu mọi người có thể tuân thủ thì chắc chắn được lợi ích. Trong quá khứ, ở Trung Quốc, ba nhà Nho Thích Đạo đều theo đuổi công tác giáo dục xã hội, đều mang tư tưởng nhất thể đa nguyên văn hóa, đối với xã hội Trung Quốc có cống hiến rất lớn. Tam giáo tuy có khác biệt nhưng cũng có chỗ tương đồng. Đó chính là bất luận tu học theo đạo nào thì nhất định phải lấy “tích đức” làm gốc, đây là điều tam giáo đều công nhận. **Tích đức bắt đầu từ đâu vậy? Là từ trên tâm địa mà hạ công phu. Tâm địa nhất định phải quang minh lỗi lạc.**

Nhà Phật nói “siêu phàm nhập thánh”. “Phàm” là gì? Phàm là phàm tình, chúng ta ngày nay gọi là tình cảm, tình cảm này là phàm tình. Xử sự theo tình cảm thì sẽ có lỗi lầm, chúng ta thường nói xử sự theo tình cảm. Có thể buông xả tình chấp, vứt bỏ rồi, thì người này chính là Thánh. Thánh là người hiểu biết minh bạch, người giác ngộ. Cho nên làm Thánh chính là làm người hiểu biết minh bạch, làm người giác ngộ. Nếu như không chuyển đổi tình chấp thành trí huệ thì bạn không làm Thánh được. Hay nói cách khác, bạn vĩnh viễn sẽ không hiểu rõ ràng, vĩnh viễn sẽ không giác ngộ.

Tình chấp phát sinh từ đâu vậy? Phật pháp nói từ trên lý, là phát sinh từ phân biệt, chấp trước bốn cái tướng của bạn. Bốn tướng chính là tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, bạn phân biệt, chấp trước bốn cái tướng này, đây là nguồn gốc của tình chấp. Bởi vì

bạn phân biệt chấp trước cho nên bạn mới có tự tư tự lợi, mới có nhân ngã thị phi, mới có tham sân si mạn. Không những ngôn hành của bạn tạo nghiệp mà khởi tâm động niệm cũng là tạo nghiệp. Phần trước đã nói qua một cách sơ lược điều này với các vị rồi. Khởi tâm động niệm là ý ác, tâm bạn ác, tâm không tốt. Phật Bồ-tát giác ngộ rồi, hiểu minh bạch rồi. Người giác ngộ không có ngã, không có chính mình cho nên mới có thể thật sự tôn kính người khác, người hiểu biết mới có thể làm được.

Nhà Nho cũng là như vậy, sau khi hiểu rõ rồi mới biết “hạ mình mà tôn người”, tự mình khiêm hạ mà tôn trọng người khác. Chỉ có người mê hoặc mới tự cao tự đại, tự mình ngẩng cao đầu không hề xem trọng người khác, không chịu được oan ức. Vừa bị một chút oan ức là ôm hận trong lòng, không lúc nào quên nên chiêu cảm đến quả báo không như ý. Mọi người đều biết sân hận thì đọa địa ngục. Cho nên Phật Bồ-tát vì sao không trụ trong lục đạo, vì sao không trụ trong thập pháp giới? Các Ngài thị hiện ở trong lục đạo nhưng vẫn trụ ở nhất chân pháp giới, đạo lý ở đâu vậy? Vì không có ngã, không có ngã mới có thể hạ mình. Người giác ngộ ở chỗ thấp hèn vẫn vui vẻ, tự tại, chỉ có người mê hoặc mới dương dương tự đắc. Quý vị hãy suy nghĩ thật kỹ cái đạo lý này, lĩnh hội thật tỉ mỉ thì thọ dụng vô cùng tận, thật sự hiểu rõ nhân quả ba đời.

Chúng tôi ở trong các buổi giảng thường hay nói qua, giữa người với người dứt khoát không được giành phần lợi, cũng nhất định không có thiệt thòi. Bạn giành phần lợi của người ta, tương lai sẽ phải trả nợ, nợ mạng phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền. Ở trong Hồng Lô Mộng nói nợ người nước mắt phải trả người nước mắt, việc này là thật chứ không phải là giả. Chỉ có người thật sự giác ngộ, thật sự hiểu biết thì họ mới không tạo nghiệp nữa, họ mới thật sự làm được tùy duyên qua ngày, ở trong tùy duyên mà thành tựu công đức của chính mình. Trong Thập Đại Nguyên Vương nói “tùy hỷ công đức”. Công đức là gì? Sự lưu lộ của tánh đức chính là công đức. Ở trong đây có một quan niệm quan trọng nhất mà chúng ta không có cách gì hình thành được, nếu như

chúng ta có thể hình thành được quan niệm này thì Bồ-tát đạo không phải là việc khó, tích công lũy đức là chuyện dễ như trở bàn tay. Quan niệm gì vậy? **“Tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là chính mình”**.

Chúng ta không cách gì hình thành quan niệm này, thế nhưng chư Phật Bồ-tát đều có quan niệm này. Phật chứng được pháp thân thanh tịnh. Pháp thân là gì vậy? Pháp thân là tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là chính mình, khẳng định là chính mình, hoàn toàn không có may mắn nghi hoặc, chân thật là chính mình thì người này thành Phật rồi. Họ chứng được pháp thân thanh tịnh. Cho nên họ phục vụ tất cả chúng sanh là phục vụ chính mình, thế thì còn gì để nói nữa chứ, còn có gì mà chấp trước nữa, không phải vì người khác, mà là vì chính mình. Tôi khi giảng kinh đã có nói qua rồi, vũ trụ phức tạp như thế nào thì thân thể của chúng ta cũng phức tạp như thế đó. Thân thể chúng ta là cái vũ trụ thu nhỏ, vũ trụ là sự mở rộng của cái thân thể này của chúng ta, tình trạng phức tạp ở đây không tăng không giảm, hoàn toàn tương đồng. Cho nên cái thân thể này của chúng ta là tiểu vũ trụ, tiểu vũ trụ cùng với đại vũ trụ là một không phải là hai.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Nhỏ lớn không hai”, lớn có thể chứa nhỏ, nhỏ cũng có thể chứa lớn, hạt cải chứa núi Tu Di, núi Tu Di chứa hạt cải, đây mới là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chư Phật Bồ-tát giúp đỡ những chúng sanh chưa giác ngộ ở trong vô lượng vô biên cõi nước chính là xuất phát từ quan niệm này, từ quan niệm này mà thiết lập. Cho nên pháp là pháp không thể nghĩ bàn, người cũng là người không thể nghĩ bàn.

Chúng ta đọc chú giải Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyện của Pháp sư Thanh Liên, trong mỗi điều của “Ngũ trùng huyền nghĩa”, Ngài đều thêm vào “không thể nghĩ bàn” là rất có đạo lý. Nếu bản thân Ngài chưa khế nhập cái cảnh giới này thì Ngài không thể nói ra lời này được. Ngài đã lĩnh hội được chân tướng sự thật rồi, nhận biết rồi, khế nhập cảnh giới

này, cho nên Ngài mới có thể nói ra được. Chúng ta đọc rồi lĩnh hội được mấy phần? Vì sao chúng ta không thể lĩnh hội được vậy? Vì ở trong đây có chướng ngại, chướng ngại là không ngoài phiền não chướng và sở tri chướng. Phiền não chướng chính là nhân ngã thị phi, tham sân si mạn. Sở tri chướng, dùng cách nói hiện nay mà nói, là có thành kiến đối với phương diện tri thức học thuật. Nếu có thành kiến về mặt nhân quả thì đó là thuộc về phiền não chướng, là một loại trong kiến tư phiền não. Nếu có thành kiến về mặt tri thức thì gọi là sở tri chướng. Tự cho mình là đúng, cho nên bạn sẽ không nhìn thấy chân tướng sự thật.

Chúng ta ở chỗ này phải dùng công phu, trừ được một phần chướng ngại thì trí huệ của bạn sẽ hiển lộ ra một phần. Cách trừ khử chướng ngại như thế nào? Chúng ta phải hiểu rõ, trừ khử chướng ngại chính là những tình chấp phân biệt này ngày càng tan nhạt, không nghiêm trọng như trước đây nữa, mỗi năm một nhạt hơn, mỗi tháng một nhẹ dần hơn, phân biệt chấp trước đã nhẹ rồi, tan nhạt rồi, đây chính là lần lượt xa lìa. Năm mươi một cấp bậc của Bồ-tát, bốn cõi ba bậc chín phẩm của pháp môn Tịnh-độ đều là như vậy. Tập khí phiền não bớt một phần thì phẩm vị của bạn sẽ tăng cao một bậc, đến khi đoạn sạch tập khí phiền não rồi thì bạn viên mãn thành Phật. Bồ-tát Đẳng Giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, đó chính là phiền não của họ. Cho nên họ vẫn chưa đạt đến viên mãn, công đức của họ vẫn chưa thành tựu rốt ráo. Cần phải xả cho thật sạch sẽ, vậy mới là thành tựu cứu cách viên mãn, cho nên chúng ta phải xả, phải buông xả.

Nếu bạn không chịu buông xả thì chính là bạn tích lũy tội nghiệp. Buông xả tức là bạn tích lũy công đức. Vì sao bạn không buông xả được vậy? Vì bạn chưa hiểu rõ chân tướng sự thật, cho những cái giả này là thật, vậy là bạn thấy sai rồi, nghĩ sai rồi, cho nên bạn mới làm sai, bạn mới bị chiêu cảm đến ác báo. Buông xả và nhìn thấu bổ sung cho nhau. Bạn có thể buông xả một chút thì bạn nhìn thấu thêm một phần, có thể

nhìn thấu thêm một phần thì bạn có thể buông xả thêm một chút nữa. Hay nói cách khác, Bồ-tát từ lúc sơ phát tâm cho đến viên thành Phật đạo, chính là nhìn thấu buông xả bổ sung cho nhau.

Trong sáu Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật là nhìn thấu, năm độ còn lại đều là buông xả, các bạn thử nghĩ xem có đúng hay không? Bồ thí là buông xả tâm tham, trì giới là buông xả niêm ác, nhẫn nhục là buông xả sân hận, đố kỵ, tinh tấn là buông xả giải đãi lười nhác, thiền định là buông xả tán loạn, toàn bộ là buông xả. Bát-nhã là thấu biết, thấu biết rất rõ ràng minh bạch. Sáu Ba-la-mật quy nạp lại chính là bốn chữ “Nhìn thấu, buông xả”, chúng ta phải thật làm. Những khái niệm, hình tướng trong kinh luận này tuyệt đối không phải đọc tụng qua là xong, đọc xong là trôi mắt rồi, vậy thì làm sao được chứ? Bạn thật nhìn thấu, thấy rõ ràng thấu suốt rồi, thật buông xả thì tội lỗi của bạn sẽ không còn nữa, đâu thể không sống lâu, sống lâu là vô lượng thọ.

Cho nên muốn cầu sống lâu, muốn cầu phước báo, nhất định phải cầu từ trên tâm địa, tâm sanh vạn vật. Trong kinh Phật nói: “*Tâm sanh thì các pháp sanh*”, phần trước chúng ta cũng học qua: “*Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*” (tất cả pháp theo tâm tướng mà sanh ra). Phật pháp là nội học, ở bên trong viên mãn rồi thì cảnh giới bên ngoài liền thuận theo tâm. Cho nên nói “*tâm tướng sự thành*” (trong tâm nghĩ tướng thì sự việc thành tựu). Trong Phật pháp nói nhất định là chính xác. Bạn nghĩ ác thì việc ác thành, bạn nghĩ thiện thì việc thiện đã thành, bạn nghĩ Phật thì thành Phật rồi, bạn nghĩ tham sân si mạn thì ba đường ác thành rồi, là tâm tướng sự thành mà. Bạn nghĩ tham, thì thành ngã quỷ rồi, nghĩ sân hận, tật đố thì địa ngục thành rồi. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm từ đâu mà có? Từ trong tâm của chính bạn nghĩ ra vậy. “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, liền biến hiện ra cảnh giới này. Đã là như vậy thì tại ta sao không nghĩ Phật mà lại đi nghĩ cái khác vậy? Nghĩ Phật thì thành Phật, tâm nghĩ Phật, miệng niệm Phật, thân làm những việc mà Phật làm, miệng nói những lời của Phật thì người này đã thành

Phật rồi. Cho nên chúng ta nếu muốn làm Phật thì không thể không đọc kinh, nếu không đọc kinh thì nghĩ ngợi lung tung. Chúng ta phải khiến tư tưởng của chính mình hoàn toàn tương ứng với kinh giáo của Phật, khởi tâm động niệm nghĩ cái gì vậy? Nghĩ đến những đạo lý, những lời giáo huấn, những cảnh giới mà Phật đã nói trong kinh. Tôi khuyên mọi người đọc Kinh Vô Lượng Thọ ba ngàn lần, đạo lý là ở chỗ này.

Bạn không thuộc kinh thì bạn nghĩ được cái gì chứ? Bạn không có cách gì nghĩ được. Trước tiên phải học thuộc kinh, thuộc cho thật nhuần nhuyễn, khởi tâm động niệm, cảnh giới lý luận ở trong kinh hoàn toàn có thể hiện tiền. “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai chắc chắn thấy Phật*”, đây là tôi dạy mọi người, tin hay không là tùy bạn. Có người tin và làm theo, họ được lợi ích, họ rất hoan hỷ đến nói với tôi. Tôi cũng vì họ mà hoan hỷ. Người không chịu tiếp nhận, không chịu làm, tôi nhìn thấy cũng hoan hỷ. Tại sao vậy? Họ tâm tưởng sự thành mà. Khắp hư không pháp giới chính là như vậy. Đời này không thể được độ thì xem như là đã trồng thiện căn. Ở trong A-lại-da thức có cái nhân duyên được độ, có cái chủng tử được độ, vậy cũng tốt, chỉ là việc được độ không ở trong đời này mà thôi. Lý Lão sư trước đây nói, còn phải luân hồi nhiều kiếp, còn phải chịu rất nhiều khổ nạn. Cho nên chúng ta phải thật sự tin, thật sự y giáo phụng hành, trong đời này phải làm ngay việc này, đây là thiện căn, phước đức, nhân duyên chín muồi rồi.

Các vị đồng học. Mời xem câu thứ mười lăm của Cảm Ứng Thiên: “*Thị đạo tắc tiến, phi đạo tắc thoái*” (hợp đạo thì tiến, trái đạo thì lui). Bắt đầu từ chỗ này cho đến câu thứ ba mươi sáu là: “*Dục cầu thiên tiên giả, đương lập nhất thiên tam bách thiện. Dục cầu địa tiên giả, đương lập tam bách thiện*” (muốn cầu thành thiên tiên, hãy nên làm một ngàn

ba trăm điều lành. Muốn cầu thành địa tiên, hãy nên làm ba trăm điều thiện). Đoạn này đều là nói về phước báo, ở trong toàn văn là đoạn lớn thứ ba.

Tám chữ “*thị đạo tắc tiến, phi đạo tắc thoái*” là nói tổng quát. Con người cần phải đoạn ác tu thiện, đây là chân lý muôn đời. Hết thấy chúng sanh có người nào mà không cầu phước báo, có người nào mà mong muốn gặp tai họa chứ? Nhưng bạn phải biết rõ phước báo là từ đâu mà có, tai họa là từ chỗ nào mà ra. Tám chữ này chính là cội nguồn của kiết hung họa phước. Điểm mấu chốt ở trong tám chữ này chính là chữ “*đạo*”. Chữ “*đạo*” này phải hiểu như thế nào? Ý nghĩa rất sâu rất rộng. Thông thường nói “*đạo*” là lý, đạo lý. Đạo cũng là con đường. Vậy thế nào là “*thị đạo*”, thế nào là “*phi đạo*”? Đây là điều mà chúng ta phải phân biệt rõ ràng.

Thiện tâm, thiện hạnh chính là “*thị đạo*”. Tâm hạnh bất thiện là “*phi đạo*”, đây là nói từ trên nhân. Là kiết, là phước đây chính là “*thị đạo*”. Là hung, là tai, là họa đó chính là “*phi đạo*”, đây là nói từ trên quả. Những sự lý nhân quả này chúng ta cũng nên biết rõ. Tiêu chuẩn mà trong Phật pháp lập nên chính là tánh đức. Phạm là tương ưng với tánh đức chính là “*thị đạo*”, đi ngược lại với tánh đức chính là “*phi đạo*”. **Tánh đức nói đến chỗ rốt ráo thì chính là tâm tánh quy về nhất niệm.** Cho nên nói đến cứu cánh thì nhất niệm là “*thị đạo*”, nhị niệm, tam niệm thì là “*phi đạo*” rồi. Cái tiêu chuẩn này cao, đây là tiêu chuẩn của chư Phật Như lai, của Pháp thân Đại Sĩ. Chỉ có họ mới có năng lực giữ được nhất niệm, không rơi vào niệm thứ hai. Cho nên quả báo của họ là đại kiết, đại phước, cảnh giới không thể nghĩ bàn. Trong kinh Đại Thừa thường nói đến “*nhất chân pháp giới*”. Nhất chân pháp giới từ đâu mà có vậy? Từ nhất niệm mà có. Nếu chúng ta không giữ được nhất niệm, không duy trì được thì biến thành tam tâm nhị ý, vậy liền biến hiện ra thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm đối với Pháp thân Đại Sĩ mà nói là phi đạo.

Chúng ta phải hiểu rõ cái đạo lý này. Bản thân không làm đến được nhưng không thể không biết. Có như vậy trong quá trình tu học không đến nỗi được ít cho là đủ, biết cảnh giới hiện tại rất hữu hạn, còn phải phấn đấu nỗ lực không ngừng nâng lên cao. Thế nhưng ngay trước mắt chúng ta hạ mức độ của đạo xuống mức thấp nhất. “Đạo” là gì? Ngũ giới, thập thiện là “đạo”. Thế nào là “phi đạo”? Phá giới, thập ác là “phi đạo”. Tiêu chuẩn đã hạ đến mức độ này thì chúng ta có thể hiểu rõ, đã có chỗ khởi đầu. Bắt đầu từ ngũ giới, thập thiện. Đây là nói với đại chúng.

Đối với đồng tu niệm Phật mà nói, vì sao bạn niệm Phật? Mục đích của niệm Phật là gì? Hy vọng cầu sanh Tịnh-độ. Hay nói cách khác, không thể để cho cái hy vọng này tan vỡ, nhất định phải thực hiện, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ cũng không hết hy vọng, nguyện của bạn cũng mãn rồi. Mức độ thấp nhất này là gì vậy? Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật nói với chúng ta Tịnh nghiệp Tam Phước. Đây là mức độ thấp nhất, nếu muốn cầu vãng sanh ngay trong đời này thì không thể không biết. Chúng tôi trước đây đã từng giảng Tịnh Nghiệp Tam Phước nhiều lần rồi, có băng ghi âm, cũng có băng ghi hình, hình như cũng có in sách lưu hành. Nói về Tam Phước, tổng cộng Phật đã nói mười một điều, mười một điều này chính là “đạo”, trái ngược mười một điều này chính là “phi đạo”.

Đối với phước thứ nhất, phước nhân thiên, cũng chính là đạo nhân thiên, bạn có thể phụng hành thì đời đời kiếp kiếp sẽ không mất thân người. Bạn không thể phụng hành thì đó chính là “phi đạo”. Phi đạo thì chắc chắn sẽ đọa ba đường ác. Bốn điều này là: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Chúng ta có hiểu ý nghĩa này hay không? Chúng ta có chịu làm hay không? Điều thứ nhất nói rõ thập thiện là căn bản của căn bản. Thế nào gọi là hiếu? Thế nào gọi là kính? Không thể không hiểu rõ ràng, ở đây tôi không giảng thêm nữa.

Phước thứ hai là tiêu chuẩn mà người Nhị Thừa tu, có ba điều: “*Thọ trì Tam Quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi*”, đây là vào cửa Phật. Phước thứ nhất là nền tảng để vào cửa Phật, vẫn chưa vào cửa, đến phước thứ hai mới là vào cửa, trở thành học trò của Phật. Chúng ta thử nghĩ xem chúng ta có tư cách làm học trò của Phật chưa? Học trò của Phật nhất định phải tuân thủ sự ràng buộc của Tam Quy. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm không trái với lời giáo huấn của Phật. Tam Quy, điều thứ nhất là “*quy y Phật*”. Trong “*Truyền thọ tam quy*” chúng tôi đã nói rất rõ ràng, rất tường tận rồi. Quy y Phật là giác mà không mê. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm có phải là giác mà không mê hay chưa? Giác đây là “*thị đạo*”, mê là “*phi đạo*”. Tư tưởng kiến giải của chúng ta có chính xác hay không? Tư tưởng kiến giải thuần chánh, tương ứng với Phật là “*thị đạo*”, tư tưởng kiến giải bất chánh, tà tri tà kiến là “*phi đạo*”, đây là ý nghĩa của “*quy y Pháp*”. Thứ ba là “*quy y Tăng*”, Tăng là sáu căn thanh tịnh, không nhiễm mảy trần. Chúng ta thử nghĩ, tâm của chúng ta có thanh tịnh không? Ý niệm của chúng ta có thanh tịnh hay chưa? Thân của chúng ta có thanh tịnh không? Hoàn cảnh cư trú của chúng ta có thanh tịnh hay không? Thanh tịnh là “*thị đạo*”, không thanh tịnh là “*phi đạo*”. Cho nên, đệ tử của Tam Bảo mỗi niệm phải tương ứng với “*giác, chánh, tịnh*”, đây là “*thị đạo*”. Nếu mỗi niệm là “*mê, tà, nhiễm*”, đây là “*phi đạo*”.

Tư tưởng ngôn hạnh phải y theo giới luật, đặc biệt là người mới phát tâm. Thật ra mà nói, Bồ-tát Đẳng Giác đều phải nghiêm trì giới luật từ lúc sơ phát tâm cho đến Như Lai địa. Các vị đã có khi nào thấy Phật Bồ-tát phá giới, phạm giới hay chưa? Không hề có. Hình tượng của Phật Bồ-tát đều làm lợi ích cho chúng sanh. Đệ tử Phật phải lấy Phật Bồ-tát làm tấm gương, học Phật, phải học cho thật giống. Lấy cái hình tượng này làm tấm gương cho xã hội, cho tất cả chúng sanh. Chúng ta phải hiểu cái đạo lý này. “*Bất phạm uy nghi*”, “*uy nghi*” chính là tấm gương tốt.

Phước thứ ba là nền tảng của Bồ-tát Đại Thừa, “*Phát Bồ-đề tâm*”, phát tâm Bồ-đề chính là phát Tứ Hoằng Thệ Nguyện. Nguyện phát rồi phải thực hiện thì cái nguyện đó không phải nguyện suông, phải làm cho được. Cho nên Bồ-tát có tâm tầm quý (hồ thẹn), tâm tầm quý thúc đẩy động viên họ, khiến họ có thể quyết chí hướng thượng, dũng mãnh tinh tấn. Tầm quý là “thị đạo”, không tầm quý, không biết xấu hổ là “phi đạo”. “*Thâm tín nhân quả*” (tín sâu nhân quả), tôi giảng điều này giảng rất nhiều lần. Cái nhân quả này không phải là nhân quả thông thường. Nhân quả thông thường thì Bồ-tát đâu có đạo lý nào mà không biết chứ! Cái nhân quả này là “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Thật sự là người biết cái đạo lý này không nhiều. “*Độc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, độc tụng Đại Thừa chính là thân cận chư Phật Như Lai, một ngày cũng không được lãng phí, mỗi ngày đều phải thân cận chư Phật Như lai. Chư Phật Như lai ở đâu vậy? Các kinh Đại Thừa chính là chư Phật Như Lai, mỗi ngày phải độc tụng.

Phương pháp độc tụng là trước tiên thân cận một vị thiện tri thức, đây là bí quyết cầu học, cầu đạo của thế xuất thế gian. Người vào thời xưa gọi là “*Sư thừa*”, nhất định là ở tại một chỗ của vị thiện tri thức đó mà thành tựu. Sau đó mới có thể đi tham học khắp vô lượng thiện tri thức. Thành tựu bản lĩnh tham học ở dưới tòa của một vị thiện hữu thì mới có năng lực đi tham học. Cái bản lĩnh này là gì? Trong Kinh Bát-nhã gọi là Căn Bản Trí, tham vấn khắp tất cả thiện tri thức là thành tựu Hậu Đắc Trí, lúc đó trí tuệ mới viên mãn. Phần cuối cùng của Kinh Hoa Nghiêm đã làm tấm gương cho chúng ta, Thiện Tài Đồng Tử thân cận một vị thiện tri thức là Bồ-tát Văn-thù, đó là sư thừa. Ở dưới tòa Văn-thù, Thiện Tài đã đạt được căn bản trí, sau đó ra đi tham học, 53 tham nữa là thành tựu viên mãn hậu đắc trí, vậy là trí huệ viên mãn rồi. Không có căn bản trí thì bạn sẽ không có năng lực đi tham học. Căn bản trí là thật trí, trí huệ chân thật, họ có năng lực phân biệt chân vọng, có năng lực phân biệt tà chánh, đúng sai, thiện ác, lợi hại. Họ vừa tiếp xúc liền

biết rõ, cho nên ra đi tham học, bất luận gặp người thế nào, bất luận gặp phải việc gì, đối với họ đều là khai trí huệ, không bị gặp phải chướng ngại. Nếu bạn không có cái bản lĩnh này, bạn đi tham học, một vị thiện tri thức chỉ bạn đi một con đường, hai vị thiện tri thức tức là hai con đường rồi, ba vị thiện tri thức, bạn chính là ở ngã ba đường, bốn vị thiện tri thức chính là bạn ở ngã tư, bạn biết phải đi về đâu chứ? Bạn không biết đi con đường nào rồi. Nếu bạn có bản lĩnh, bạn có thể phân biệt, có thể nhận thức, thế thì không sợ, dù thân cận nhiều thiện tri thức nhưng phương hướng của bạn, mục tiêu của bạn chắc chắn không thay đổi.

Chúng ta xem Thiện Tài Đồng Tử làm mẫu cho chúng ta. Thiện Tài Đồng Tử thân cận Bồ-tát Văn-thù, Văn-thù dạy ông điều gì? Dạy ông pháp môn niệm Phật, không đọc thấy điều này trong kinh văn, trong văn tự không có ý nghĩa đầy đủ. Ý nghĩa nằm ở đâu? Bồ-tát Văn-thù cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thiện Tài là môn sinh đặc ý nhất của Ngài, nếu không kế thừa y bát của Ngài thì sao có thể nói là đệ tử truyền pháp chứ? Bạn phải biết rõ cái ý nghĩa này. Thế Tôn dạy chúng ta “*y nghĩa bất y ngữ*” trong Tứ Y Pháp, bạn phải lĩnh hội được cái ý nghĩa này. Hãy thử xem Thiện Tài ra đi tham học, vị thiện tri thức thứ nhất là Tỳ-kheo Kiết Tường Vân, dạy ông điều gì? Dạy ông Bát Chu Tam-muội, Bát Chu Tam-muội là chuyên niệm A Di Đà Phật, còn gọi là Phật lập Tam-muội.

Vị thiện tri thức cuối cùng là Bồ-tát Phổ Hiền dạy ông Thập Đại Nguyên Vương dẫn về Cực Lạc. Từ đầu đến cuối chính là một pháp môn niệm Phật. Ông làm nên tám gương để cho chúng ta thấy. Đó là “thị đạo” thì phải tiến, dũng mãnh tinh tấn, “phi đạo” phải lui cho nhanh. Hai câu nói này (*độc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*) là nói tổng quát. Không những bản thân chúng ta hiểu rõ, hơn nữa còn phải thường xuyên khuyến bảo người khác, giúp đỡ người khác, đây là tam phước sau cùng: “*Khuyến tấn hành giả*”.

Nói tóm lại mười một câu này, mười câu đầu là tự lợi, câu cuối cùng là lợi tha. Tự lợi rồi sau đó mới có thể lợi tha, chính mình chưa có thành tựu mà muốn làm lợi ích cho người khác, ở trong kinh Phật thường nói: “Không có chuyện đó”. Cho nên hai câu, tám chữ này (*độc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*) có ý nghĩa rất sâu, rất rộng, đây là tổng cương của thiện phước, sau đó mới dạy cho chúng ta làm thế nào tu thiện, tu phước, tích công lũy đức trong đời sống hằng ngày.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!